

Mường Lay, ngày 29 tháng 09 năm 2025

Số: 47/QĐ-TH&THCSST

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét chế độ miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, 4 tháng cuối năm 2025, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC VÀ THCS SÁ TÔNG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 Của Chính phủ về việc quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 2776/SGDĐT-KHTC ngày 15/9/2025 về việc hướng dẫn quy trình thủ tục, xét, thẩm định, Phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ biên bản số 45b/BB-TH&THCSST ngày 26/9/2025 về việc xét duyệt chế độ miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, 4 tháng cuối năm 2025, năm học 2025 – 2026 của trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chế độ miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, 4 tháng cuối năm 2025, năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

1. Số học sinh, số tiền hỗ trợ được xét duyệt:

- Hỗ trợ chi phí học tập 1.002 học sinh trong đó: Cấp tiểu học 449 học sinh, cấp THCS 553 học sinh, tổng số tiền hỗ trợ 601.800.000 đồng Sáu trăm linh một nghìn tám trăm đồng).

- Miễn học phí 1.002 học sinh trong đó: Cấp tiểu học 449 học sinh, cấp THCS 554 học sinh, tổng số tiền hỗ trợ 111.960.000 đồng Một trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Có danh sách học sinh kèm theo)

2. Thời gian được miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập: 4 tháng cuối năm 2025, năm học 2025-2026.

3. Học sinh được miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ đóng học phí theo quy định tại Chương IV Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 Của Chính phủ và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Hội đồng xét duyệt chế độ chính sách miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai kết quả thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, kế toán và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Hoàng Đình Tặng

DANH SÁCH
PHÊ DUYỆT HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
4 THÁNG CUỐI NĂM 2025, NĂM HỌC 2025 - 2026
TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS SÁ TỎNG (CẤP TIỂU HỌC)

(Kèm Quyết định số: 47/QĐ-TH&THCSST ngày 29/09/2025 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng)

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8	9	10	11	12
1	Giàng Thị Dợ	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Páo	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
2	Sùng Minh Đức	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
3	Sùng A Tình	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chớ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
4	Hờ Thị Quý	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Cừ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
5	Sùng Minh Khang	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Da	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
6	Giàng Gia Nghĩa	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tho	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
7	Sùng Duy Khánh	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Nhè	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
8	Ly A Linh	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly Thị Dung	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
9	Giàng A Lâm	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tú	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
10	Hờ Thị Phi	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Ninh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
11	Sùng A Vinh	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Cờ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
12	Hờ Thị Lai	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ Vả Trỏ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
13	Sùng Thị Như	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lanh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
14	Giàng Thị Si	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sò	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
15	Hờ Xuân Trường	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chua	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
16	Hờ A Long	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Sính	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
17	Giàng Thanh Lâm	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Trai	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
18	Thào Thị Liên	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Mú	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
19	Sùng Thị Hoa	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chính	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
20	Sùng Thị Ngọc Liên	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Hòa	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
21	Giàng Đức Duy	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Thị Dí	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
22	Vàng Thị Thương	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng Thị Phương	Huổi Luân	Mường Lay	Điện Biên	
23	Giàng Thi Lan	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dững	Huổi Luân	Mường Lay	Điện Biên	
24	Giàng A Minh	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lành	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
25	Giàng A Hải	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dơ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
24	Sùng A Minh	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lành	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
25	Giàng A Hải	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dơ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
26	Giàng Thị Kim Ngân	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
27	Hồ Thị Ngọc	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Chá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
28	Sùng A Mua	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Trầu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
29	Sùng Thị Loan	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sớ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
30	Trần Bảo Lâm	1A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Trần Ngọc Linh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
31	Sùng Thị Bìa	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Thị Hải	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
32	Sùng Thị Bìa	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Lý	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
33	Sùng Kim Chi	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Thái	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
34	Hầu A Dờ	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hầu Sáy Trĩa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
35	Giàng A Đoàn	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dế	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
36	Sùng A Đoàn	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sá	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
37	Giàng Thị Hoa	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sừ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
38	Giàng Thị Liên	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dờ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
39	Giàng Thị Mây	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Xá	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
40	Hồ Thị Mây	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Trầu	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
41	Hồ Thị Phương	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Dĩa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
42	Sùng A Phường	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Di	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
43	Giàng A Sinh	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Trừ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
44	Sùng A Thanh	1B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Ganh	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
45	Giàng Thị Bà	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Xĩa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
46	Sùng Thị Bay	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Chủ Sính	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
47	Giàng Thị Di	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cầu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
48	Hồ A Di	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ a Chia	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
49	Giàng Thị Bảo Đàng	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sai	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
50	Giàng A Đức	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Văn Dơ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
51	Giàng Thị Lan	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tré	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
52	Sùng Thị Lú	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Giồng Chính	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
53	Giàng Thị Ly	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chứ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
54	Giàng A Phúc	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
59	Sùng Trung Tướng	1C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chia	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
60	Ly A Dương	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Giàng	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
61	Hờ Thị Đớ	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ Trứ Trĩa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
62	Hờ Thị Cá	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Lý	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
63	Hờ A Minh	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Khúc	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
64	Hờ Thị Sùng	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Dờ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
65	Hờ A Vương	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Thông	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
66	Giàng Thị Lý	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chua	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
67	Thào A Canh	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Tú	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
68	Giàng Thị Bâu	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thá	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
69	Thào A Lanh	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Lầu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
70	Giàng Thị Mỹ	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
71	Giàng Thị Năng	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lồng	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
72	Giàng Dương Nhè	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Hờ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
73	Giàng Thị Nhi	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
74	Thào T Ngọc Phượng	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Chò	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
75	Giàng Thị Súa	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
76	Vàng A Nghĩa	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng Thị Nhè	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
77	Giàng Thị Vi	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dờ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
78	Giàng A Xá	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sây	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
79	Giàng Gia Hòa	1	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
80	Giàng A Chia	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vinh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
81	Ly Thị Dí	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Vinh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
82	Vàng Sa Muên	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Sinh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
83	Vàng Thị Mai	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Minh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
84	Hờ Tiến Dũng	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Cờ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
85	Giàng A Đại	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
86	Sùng A Đại	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lầu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
87	Giàng Thành Đông	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Nhè	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
88	Sùng Quốc Nghĩa	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Cơ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
89	Hờ A Trúng	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Páo	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
90	Sùng A Vá	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Di	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
91	Sùng Thị Bóc	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Thi	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
92	Sùng A Cường	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lý	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
93	SùngThị Dính	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Phong	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
94	Sùng Thị Hà	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ Thị Cú	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
95	Sùng Thị Hè	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sinh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
96	Hờ A Hồng	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Dĩa	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
97	Sùng A Linh	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Dờ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
98	Sùng Thành Lương	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Phía	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
99	Giàng Thị Tuyết Mai	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sự	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
100	Hờ Thị Như	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Dơ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
101	Giàng Thị Ong	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lữ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
102	Giàng A Phước	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Má	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
103	Hờ Thị Phương	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Phong	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
104	Mùa Thị Phương	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Mùa Thị Ka	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
105	Giàng Mạnh Quân	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
106	Hờ A Quân	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Cá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
107	Giàng A Sơn	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sí	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
108	Sùng A Thanh	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Cửa	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
109	Giàng A Tủa	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Thị Lý	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
110	Giàng Thị Dung	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thành	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
111	Sùng Bảo Huy	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sinh	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
112	Giàng Hữu Bình	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dương	Huổi Luân	Mường Lay	Điện Biên	
113	Giàng A Nù	2A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chía	Huổi Luân	Mường Lay	Điện Biên	
114	Sùng A Chia	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sỏ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
115	Sùng Thị Chai	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chính	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
116	Hờ Thị Phương Dung	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chai	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
117	Giàng Thị Ghênh	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sừ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
118	Sùng Mạnh Hồng	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Cửa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
119	Giàng A Khang	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A De	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
120	Sùng Minh Long	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Ganh	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
121	Giàng Thị Nhung	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cá	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
122	Sùng Minh Nguyên	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Di	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
123	Giàng Thị Pà	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
124	Sùng A Sáng	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Chờ Dế	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
125	Giàng Thị Sây	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cú	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
126	Hồ A Thương	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ Gà Và	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
127	Sùng Thị Ngọc Thuý	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Phủ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
128	Giàng Ánh Trắng	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thống	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
129	Giàng La Trường	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cửa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
130	Giàng Thị Xi	2B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cú	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
131	Giàng Thị Cá	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ Thị Súa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
132	Sùng Thị Nga	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sính	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
133	Sùng A Pao	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lau	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
134	Giàng A Cím	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Và	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
135	Giàng Thị Cá	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phứ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
136	Giàng Thị Dia	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Xia Lữ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
137	Giàng A Lanh Phong	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Pà Trai	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
138	Giàng Thị Mây Năm	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
139	Giàng A Hiện	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
140	Sùng A Ki	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Trĩa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
141	Sùng Thị Sài	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Pó	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
142	Giàng Thị Kim	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Trĩa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
143	Giàng Thị Bầu	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cửa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
144	Hồ A Phụ	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cá	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
145	Giàng Thị Lia	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
146	Giàng Thị Yển	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chớ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
147	Giàng A Dương	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Ly	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
148	Giàng Thị Năng	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cửa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
149	Hồ A Thư	2C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ Xia Lồng	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
150	Giàng A Chá	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thống	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
151	Ly A Nù	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Dinh	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
152	Giàng Thị Lú	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Ninh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
153	Hồ A Sơ	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Di	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
154	Giàng Thị Dung	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chua	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
155	Hồ A Trai	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Cọng	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
156	Vàng Thị Hiền	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Tú	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
157	Giàng Thị Lá	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
158	Giàng A Khua	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Và	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
159	Giàng Thị Nhi	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chia	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
160	Giàng Thị Mai Phương	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
161	Giàng A Thịnh	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chừ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
162	Sùng A Thủ	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Thống	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
163	Giàng A Việt	2	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
164	Hờ A Tùng	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Thà	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
165	Giàng Thị Nhi	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ Thị Dung	Huổi Luân	Mường Lay	Điện Biên	
166	Sùng Thị Như	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly Thị Dung	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
167	Sùng Ngọc Long	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
168	Giàng Đức Anh	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào Thị Dú	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
169	Sùng Quốc Vương	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chớ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
170	Hờ A Hồng	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Mũ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
171	Thào A Lương	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Dung	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
172	Giàng A Hoàng	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
173	Sùng Thị Kim Liên	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Nhè	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
174	Trần Hữu Đạt	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Trần Mạnh Hùng	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
175	Thào A Bành	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Páo	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
176	Sùng Thị Dung	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Súa Lồng	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
177	Hờ A Giang	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
178	Sùng A Giổng	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Da	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
179	Hờ A Hia	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Dờ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
180	Hờ Thị Hoa	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Trầu	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
181	Sùng Thị Mai Hoa	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Xá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
182	Giàng Thị Hương	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lừ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
183	Hờ A Lân	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cừ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
184	Hờ Nguyễn Lâm	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Phừ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
185	Sùng Thị Lù	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Di	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
186	Hờ Thị Nhài	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Ninh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
187	Hồ A Phong	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Sứ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
188	Hờ A Thương	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ Thị Lá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
189	Hờ A Ước	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
190	Hờ A Và	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Già	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
191	Giàng T.Thanh Vân	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vừ Thị Dợ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
192	Hồ Thị Loa	3A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Sử	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
193	Sùng Thị Bầu	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sá	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
194	Giàng Thị Cá	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
195	Giàng A Chua	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Xá	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
196	Giàng Thị Dung	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
197	Giàng A Dưỡng	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lồng	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
198	Sùng Thị Ganh	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Tú	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
199	Giàng Thị Gâu	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chia	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
200	Giàng Thị Gênh	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
201	Giàng Thị Hiệp	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dờ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
202	Giàng Thị Hoa	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chớ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
203	Sùng Thị Hóa	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sinh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
204	Giàng Thị Hòa	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cua	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
205	Giàng Xuân Hồng	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
206	Giàng Thị Hương	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Nhè	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
207	Giàng Thị Kía	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sò	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
208	Giàng A Lờ	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Trầu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
209	Hồ A Long	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Hòa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
210	Ly A Long	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Trĩa	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
211	Giàng Thị Lương	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly Thị Dợ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
212	Giàng Thị Mai	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tré	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
213	Giàng A Nù	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cầu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
214	Hồ Thị Pa	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Hải	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
215	Hồ Thị Say	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ Chứ Trĩa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
216	Giàng Thị Sung Sinh	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vênh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
217	Giàng A Sinh	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vinh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
218	Giàng A Thu	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lềnh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
219	Giàng Duy Thương	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cộg	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
220	Sùng A Thượng	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Sài	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
221	Hồ A Trường	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Lý	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
222	Ly Thị Xia	3B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Lử	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
223	Giàng A Phòng	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thảo	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
224	Sùng Thị Phụng	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Áa	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
225	Giàng A Quỳnh	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Di	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
226	Giàng A Trường	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thống	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
227	Giàng Thị Vương	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đăng	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
228	Hờ A Anh	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chừ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
229	Giàng A Cương	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tủa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
230	Hờ Thị Dế	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Súa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
231	Giàng Thị Dĩa	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dơ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
232	Giàng A Dơ	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Gấu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
233	Giàng A Kim	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
234	Thào My Khen	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Chò	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
235	Giàng Thị Cái	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vư	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
236	Giàng Như Nhân	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phong	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
237	Giàng Thị Chia	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sú	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
238	Giàng Du Thiên	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Hờ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
239	Giàng Thị Phương	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Hù	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
240	Giàng Thị Sơ	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
241	Hờ Thị Chây	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Đà	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
242	Vàng A Hùng	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Trầu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
243	Ly Thị Hóa	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Giàng	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
244	Hờ Thị Sưa	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Pinh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
245	Hờ A Chù	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Khúc	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
246	Hờ A Hoa	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Trầu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
247	Hờ A Hương	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ Sáy Sùng	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
248	Hờ A Trường	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Tàng	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
249	Giàng Tuyển Trúc	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Mênh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
250	Giàng Thị Sinh	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dơ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
251	Giàng Nhật Huy	3C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
252	Thào A Anh	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Sinh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
253	Giàng Ý Chi	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
254	Sùng A Chớ	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Dế	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
255	Vàng A Cường	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Tú	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
256	Sùng Thị Dí	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Giồng Chu	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
257	Sùng A Đức	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chu	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
258	Sùng Thị Dung	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Đình	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
259	Hồ Thị Duyên	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Lữ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
260	Giàng Thị E	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dờ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
261	Giàng Thị Ganh	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Của	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
262	Sùng Thị Hiền	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lanh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
263	Giàng Thị Hóa	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dơ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
264	Sùng A Hồng	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lầu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
265	Ly Thị Ía	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Lữ	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
266	Sùng Thị Khiên	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Của	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
267	Giàng A Khiên	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
268	Giàng Thị Kja	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
269	Hồ A Long	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Phong	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
270	Sùng A Lông	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Minh	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
271	Giàng Thị Mái	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Và	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
272	Giàng Thanh Minh	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dia	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
273	Sùng Thị Mò	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Ganh	Huổi Luân - LN	Mường Lay	Điện Biên	
274	Sùng Thị Tuyết Nhung	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chừ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
275	Giàng Thị Pà	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
276	Hồ A Phan	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Súa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
277	Giàng Thị Phương	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dững	Huổi Luân - LN	Mường Lay	Điện Biên	
278	Ly Thị Phượng	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Dinh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
279	Giàng Chí Đương	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Mên	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
280	Sùng Thiên Sơn	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Trò	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
281	Giàng Hùng Thanh	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
282	Hồ Thị Thuý	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Thống	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
283	Giàng A Trò	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Bía Hồ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
284	Giàng Quân Vinh	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thịnh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
285	Giàng A Vương	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chù	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
286	Hầu A Xúa	4A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hầu Sây Trĩa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
287	Hồ Thị Linh Chi	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Phừ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
288	Sùng Thị Dinh	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Thống	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
289	Giàng Thị Dợ	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chua	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
290	Sùng Thị Dương	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Phong	Xà phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
291	Sùng Thị Em	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Hoá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
292	Giàng A Ginh	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dừa	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
293	Giàng Thị Gương	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lu	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
294	Sùng Thị Thu Hiền	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Đà	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
295	Hồ Thị Hứa	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Phứ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
296	Sùng A Hoà	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Tú	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
297	Giàng Thị Lan	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phong	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
298	Hồ Thị Lan	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ Thị Mỹ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
299	Giàng Tuấn Lương	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Ná	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
300	Giàng Thị Lý	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dơ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
301	Hồ Thị Mái	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Di	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
302	Sùng Thị May	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sính	Xà phình II	Mường Lay	Điện Biên	
303	Sùng Thị Mua	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Cá	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
304	Sùng Thị Li Na	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lờ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
305	Giàng Thị Nhi	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cú	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
306	Giàng Thị Phi	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
307	Sùng A Phương	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Hạ	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
308	Giàng Thị Phượng	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sí	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
309	Hầu Mạnh Quân	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hầu A Phía	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
310	Giàng Thị Sinh	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
311	Lò Bảo Thắng	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Lò Văn Tinh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
312	Giàng A Trai	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dinh	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
313	Hồ Thị Trần	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Minh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
314	Giàng Thị Trừ	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Nhè Hoa	Xà phin 2	Mường Lay	Điện Biên	
315	Giàng Hải Vân	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chù	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
316	Sùng Thị Vĩ	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Di	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	
317	Hồ A Vinh	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Cá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
318	Giàng A Xíp	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lồng	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
319	Thào A Phong	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Mũ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
320	Thào Thị Dung	4B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Chu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
321	Giàng A Chung	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sự	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
322	Giàng Thị Dinh	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đế	Đề Đề	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
323	Vàng Thị Dừa	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Trầu	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
324	Hồ Đại Quan	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Trầu	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
325	Sùng Thị Giàng	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Pó	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
326	Giàng A Hải	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chia	Xà phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
327	Hồ Thị Hoa	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Sính	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
328	Sùng A Hanh	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Giàng	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
329	Sùng Xuân Hương	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Cơ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
330	Sùng Thị Li	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Súa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
331	Giàng A Long	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lầu	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
332	Giàng Thị May	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Nanh	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
333	Giàng A Mũ	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cua	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
334	Vàng Thị Na	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Sinh	Xà phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
335	Giàng Tuyết Nhi	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vư	Xà phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
336	Giàng Phương Phình	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cua	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
337	Sùng A Phong	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lý	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
338	Hồ A Qua	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Dia	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
339	Giàng Thị Si	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Hái	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
340	Giàng A Sương	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tria	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
341	Vàng Thị Sur	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Chở	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
342	Giàng Thị Tinh	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đàng	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
343	Giàng Thị Tùng	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tú	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
344	Hầu A Thiên	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hầu A Tủa	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
345	Hồ A Trà	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Cọng	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
346	Sùng Ngọc Trinh	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lầu	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
347	Giàng A Trò	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Khoa Chia	Xà phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
348	Giàng Thị Vá	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Ly	Xà phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
349	Giàng Thị Xia	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dế	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
350	Ly Thị Xy	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly A Trĩa	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
351	Giàng Hữu Tuấn	4C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cọng	Xà phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
352	Hồ A Anh	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Phử	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
353	Hồ Anh Tuấn	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Cờ	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
354	Giàng A Đình	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lữ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
355	Giàng Bảo Linh	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
356	Hồ T Thảo Phương	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Páo	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
357	Hồ A Minh	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Sừ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
358	Sùng A Vương	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lầu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
359	Hồ A Dung	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Thá	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
360	Hồ A Toán	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Pó	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
361	Vàng A Cương	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng A Minh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
362	Trần Nam Khánh	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Trần M Hùng	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
363	Sùng A Trường	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sinh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
364	Giàng Thị Diệp	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly Thị Dợ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
365	Giàng Thị Hiền	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Lệnh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
366	Sùng Thị Hổ	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Trừ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
367	Giàng A Hùng	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Gấu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
368	Giàng A Sao	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Dinh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
369	Giàng A Ánh	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vư	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
370	Thào A Chơ	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Như	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
371	Thào Thị Dinh	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Chò	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
372	Giàng Thị Dế	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
373	Giàng Thị Dung	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chia	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
374	Giàng A Phư	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Chủ Vàng	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
375	Sùng Thị Diễn	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Di	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
376	Sùng A Dung	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Ninh	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
377	Giàng A Hò	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Páo	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
378	Giàng Thị Hòa	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Phía	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
379	Hồ A Nhon	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ Gà Và	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
380	Sùng Thị Soai	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sá	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
381	Hồ Thị Bay	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Pinh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
382	Hồ A Phương	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Khúc	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
383	Hồ Thị Xinh	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Thống	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
384	Hồ Thị Ly	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Mũ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
385	Giàng A Thu	5A	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cầu	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
386	Giàng Thị Bia	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Xìa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
387	Giàng A Cầu	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sú	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
388	Sùng A Chá	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Dờ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
389	Giàng Thị Đế	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đình	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
390	Sùng Thị Dệ	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Chờ Đế	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
391	Thào Thị Dung	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào Khoa Tria	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
392	Giàng Thị Hương	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Mũ	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
393	Giàng A Lan	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Di	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
394	Thào A Lâu	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Thị Mầu	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
395	Sùng A Mông	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ Thị Sinh	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
396	Giàng A Long	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cửa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
397	Giàng Xuân May	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly Thị Nú	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
398	Giàng Thị Máy	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Thị Áa	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
399	Giàng Đức Mạnh	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Di	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
400	Mùa Thị Mầu	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Mùa A Nù	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
401	Giàng A Minh	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Gió	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
402	Sùng A Minh	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Trầu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
403	Giàng A Mùa	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Trê	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
404	Sùng Thị Nà	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Ly Thị Súa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
405	Thào A Nanh	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào A Páo	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
406	Giàng A Ninh	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chua	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
407	Hồ Thị Nhè	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Bình	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
408	Sùng Thị Nhi	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Súa	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
409	Hồ A Phóng	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hồ A Chía	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
410	Sùng A Phương	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Sính	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
411	Sùng Thị Si	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Nhè	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
412	Giàng Thị Sung	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vênh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
413	Hồ A Thiên	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Thị Pà	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
414	Giàng A Thương	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vinh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
415	Sùng Thị Vương	5B	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Thánh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
416	Giàng Thị Bâu	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Đế	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
417	Sùng A Bằng	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Tổng	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
418	Sùng Thị Cú	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Vàng Thị Sung	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
419	Thào Thị Chung	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Thào Khoa Tria	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
420	Giàng A Dờ	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Gà Sá	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
421	Sùng A Di	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng Giổng Chính	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Phường	Tỉnh	
422	Giàng A Du	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng Sáu Páo	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
423	Giàng A Danh	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Ly	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
424	Giàng A Dành	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sinh	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
425	Sùng A Dung	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Va	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
426	Giàng Tiến Dũng	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chừ	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
427	Giàng A Dưỡng	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Hai	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
428	Giàng A Đức	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sùng	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
429	Hờ A Hương	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Dia	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
430	Sùng A Hùng	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Hờ	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
431	Sùng Thị Hạnh	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Tho	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
432	Giàng Thị Hiền	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Tủa	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
433	Hờ Thị Hiền	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chu	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
434	Giàng A Hinh	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Gấu	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
435	Giàng Thị Hòa	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Vả	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
436	Hờ Thị Iếp	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chia	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
437	Giàng Thị Cá Lia	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Mò	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
438	Giàng Thị Mai Phương	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Cá	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
439	Giàng A Ninh	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chở	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
440	Hờ A Mong	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Hải	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
441	Hờ Thị Pà	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Tàng	Sá Ninh	Mường Lay	Điện Biên	
442	Hờ Thị Sia	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Chia	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
443	Giàng Thị Tung	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Sào	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
444	Sùng A Tủa	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Chính	Đề Dê	Mường Lay	Điện Biên	
445	Giàng A Thiên	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Giàng A Chừ	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
446	Sùng A Van	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Lý	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
447	Sùng A Vả	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Thống	Xà Phình 1	Mường Lay	Điện Biên	
448	Hờ Thị Xuân	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Hờ A Vênh	Xà Phình 2	Mường Lay	Điện Biên	
449	Sùng A Vương	5C	Khu vực III	150.000	4	600.000	Sùng A Hòa	Phi 2	Mường Lay	Điện Biên	
Tổng cộng						269.400.000					
Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 449 học sinh.											

TỈNH ĐIỆN B.